

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Tô Thu Hoài.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định thay đổi hội thẩm số 13/2023/QĐ-TA ngày 12/7/2023 đối với các bị cáo:

1. La Văn M; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn X (đã chết) và bà Mông Thị T (sinh năm 1962); vợ: Âu Thị L (sinh năm 1993); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 26/02/2023, tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến nay. Có mặt.

2. Mông Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân

tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn H (sinh năm 1972) và bà Hà Thị N (sinh năm 1970); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 26/02/2023, tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hà Thị N, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Mạnh H; sinh năm: 1962. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/02/2023, La Văn M gặp Mông Văn T tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Mông Văn T đưa cho La Văn M 600.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. La Văn M đồng ý, nhận lấy tiền và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12V1 – 151.xx, phía sau chở Mông Văn T đến thị trấn S. Khi đến khu vực đầu cầu S, thuộc Khu X, thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, La Văn M dừng xe và bảo Mông Văn T xuống xe, đợi để La Văn M đi tìm mua chất ma túy. Sau đó, La Văn M điều khiển xe mô tô đến khu vực dốc C, thuộc Khu Y, thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ). Qua trao đổi, La Văn M hỏi và mua 600.000 đồng tiền ma túy Heroine với người đàn ông này được 01 gói nilon màu hồng được buộc kín bằng dây chun, bên trong có 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), trong gói giấy có 01 túi nilon dạng túi zip, bên trong có chứa cục, chất bột màu trắng. La Văn M cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến chỗ Mông Văn T đang đứng đợi. Khi Mông Văn T và La Văn M đang đứng nói chuyện tại khu vực đầu cầu thuộc Khu X, thị trấn S thì bị tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên cùng 01 giấy đăng ký xe số 011xxx mang tên Mông Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12V1 – 151.xx.

Tại Kết luận giám định số 309/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục, chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,277 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Mạnh H khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp

luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn T và bà Hà Thị N khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12V1 – 151.xx là của bà Hà Thị N bỏ tiền ra mua để làm phương tiện đi lại duy nhất của cả gia đình. Do tuổi đã cao, đi lại khó khăn nên bà Hà Thị N để cho Mông Văn T đứng tên đăng ký xe. Việc bị cáo Mông Văn T sử dụng xe để đi mua ma túy bà Hà Thị N không biết. Bị cáo và bà Hà Thị N đề nghị trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe cho bà Hà Thị N.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo La Văn M và Mông Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo La Văn M và Mông Văn T, tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị xử phạt bị cáo La Văn M và Mông Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo La Văn M. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mông Văn T, phạt bổ sung 5.000.000 đồng đối với bị cáo Mông Văn T. Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định; trả lại cho bà Hà Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12V1- 151.xx và 01 đăng ký xe mô tô. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của người chứng kiến không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/02/2023, các bị cáo La Văn M và Mông Văn T đã có hành vi mua trái phép 0,277 gam chất ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo La Văn M và Mông Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[6] Xét vai trò đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, bị cáo Mông Văn T là người đưa tiền để La Văn M đi mua ma túy, bị cáo La Văn M là người đi tìm mua ma túy để mang về cùng nhau sử dụng. Do đó, đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu, có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình

tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, tính nhân đạo của pháp luật, từ đó có ý thức cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo La Văn M và Mông Văn T không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, có nhân thân tốt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo La Văn M do không xác định được tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12V1- 151.xx, xét thấy chiếc xe này do bà Hà Thị N bỏ tiền ra mua làm phương tiện đi lại duy nhất của cả gia đình. Do tuổi đã cao, đi lại khó khăn nên bà để cho bị cáo Mông Văn T đứng tên đăng ký xe. Việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy bà Hà Thị N không biết. Vì vậy, cần trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe cho bà Hà Thị N.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

[15] Xét các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, các ý kiến không phù hợp thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 17, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo La Văn M và Mông Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo La Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 26/02/2023).

Xử phạt bị cáo Mông Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 26/02/2023).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT La Văn M” được dán kín, niêm phong bằng hình dấu của Công an thị trấn S, huyện V, chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong tại phần giáp lai cũ; chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,259 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ giấy cũ;

3.2. Trả lại cho bà Hà Thị N:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, bạc, đã cũ, đã qua sử dụng BKS 12V1 - 151.xx, số khung 3915KY098xxx; số máy JA39E0955xxx.

- 01 (một) giấy đăng ký xe số 011xxx mang tên Mông Văn T:

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2023 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Các bị cáo La Văn M, Mông Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQĐT Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng